TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ-PT
Ngày 10-12- 2019
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 22/2019/HNGĐ-ST ngày 03-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 241/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hiếu Hoàng Â, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 1021, Tổ A, ấp T 1, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Bình Đ Luật sư Văn phòng luật sư V, đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số A Quốc lộ 1A, phường B, thành phố S tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị Nhựt A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn U-Luật sư Văn phòng luật sư V, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A, ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Anh Trần Hiếu Hoàng Â là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ anh Trần Hiếu Hoàng Â trình bày:*

Anh Â và chị Mai Thị Nhựt A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/11/2015. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2019 và chị A đã mang con chung về nhà mẹ ruột tại Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng sinh sống cho đến nay. Trong thời gian kết hôn, giữa anh Â và chị A có một người con chung tên Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016; về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay anh Â nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được nên anh Â yêu cầu được ly hôn với chị A. Về con chung, anh Â yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ mà không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với khoảng nợ riêng anh Â đã đứng ra trả thay cho chị A 31.500.000 đồng nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Mai Thị Nhựt A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung chị A thống nhất với trình bày của anh Â. Nay anh Â yêu cầu ly hôn chị A đồng ý, về con chung chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh Â cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, chị A cũng đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/HNGĐ-ST ngày 03-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, Điều 77, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Hiếu Hoàng Â

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Hiếu Hoàng Â được ly hôn với bị đơn chị Mai Thị Nhựt A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016 *cho chị Mai Thị Nhựt A trực tiếp nuôi dưỡn đến tuổi trưởng thành, anh Â không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.*

Anh Trần Hiếu Hoàng Â có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Â thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền là 31.500.000 đồng (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng)".

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 14 tháng 10 năm 2019, anh Trần Hiếu Hoàng Â kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu giao con chung tên Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016 cho anh Â trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về điều kiện nuôi con thì anh Â có điều kiện hơn tại thời điểm sơ thẩm, mặc dù tại phiên tòa chị A có cung cấp Đơn xác nhận lương nhưng việc xác nhận này là chưa khách quan vì chị A không cung cấp được bảng lương và không phù hợp với thu nhập tại địa phương;Về điều kiện chăm sóc con: tại giai đoạn sơ thẩm chị A không trực tiếp nuôi con mà giao con cho ông bà nuôi; chị A không giữ cam kết và khi anh Â đến thăm con thì chị A không cho. Vì vậy, đề nghị sửa án sơ thẩm, giao cháu Đ cho cha là anh Â chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Hiện tại cháu Đ vẫn phát triển bình thường. Ngược lại anh Â không có gì để chứng minh khi giao cháu Đ cho anh Â nuôi dưỡng thì sẽ phát triển hơn. Khi cháu Đ sinh ra thì chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng đến hiện nay cháu đã hơn 03 tuổi nên cháu sẽ có tình cảm với mẹ nhiều hơn, trong khi đó anh Â là cha cháu không trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về thu nhập thì hiện nay chị A làm việc gần nhà, có thu nhập 10.000.000đ/tháng và cháu Đ đã có cuộc sống ổn định. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: Do cháu Đ đã sống chung ổn định với chị A, chị A cũng có thu nhập nên đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hiếu Hoàng Â khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Nhựt A, đồng thời yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Tranh chấp

ly hôn, nuôi con" và thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Â nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên được xác định là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Â và chị A đều thống nhất giữa anh Â và chị A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/11/2015. Nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Â và chị A đã sống ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay. Từ đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Â và chị A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Â là phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 55 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của anh Â về yêu cầu giao con chung tên Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016 cho anh Â trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016 đã trên 36 tháng tuổi, anh Â và chị A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, chị A đang làm cho Công ty cổ phần N, thu thập mỗi tháng 10.000.000đ (bút lục 33) và giao cháu cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, còn tại phiên tòa phúc thẩm, chị A lại xác định chị đang làm công cho Doanh nghiệp tư nhân T và cung cấp "Giấy xác nhận lương" của Doanh nghiệp tư nhân T thể hiện thu nhập hiện nay của chị A là 10.000.000đ/tháng, nhưng chị A không cung cấp được Hợp đồng lao động và bảng lương theo Bộ luật Lao động cũng như các giấy tờ khác để chứng minh thu nhập ổn định của mình để nuôi cháu Đ, trong khi đó tại Biên bản xác minh ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (bút lục 176 -177) thì Doanh nghiệp tư nhân T từ chối làm việc với Tòa án nên chưa đủ cơ sở để xác định chị A có thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi cháu Đ đến khi trưởng thành, chị A cũng không chủ động được về mặt thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Ngược lại, anh Â có cơ sở kinh doanh tại nơi cư trú (bút lục 134), anh Â có thể chủ động về mặt thời gian, đảm bảo có nguồn thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Đ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, tại khoản 2 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con..".* Từ những phân tích nêu trên, xét thấy anh Â có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc cho cháu Đ nên việc giao cháu Đ cho anh Â trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Đ sau này, kháng cáo của anh Â là có cơ sở.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[5]. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu Đ mà người trực tiếp nuôi không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cũng như gây ảnh hưởng đến sự phát triển cho cháu thì bên còn lại có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là nguyên đơn Trần Hiếu Hoàng Â không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309; Điều 313, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

* Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hiếu Hoàng Â. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2019/HNGĐ-ST ngày 03-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, Điều 77, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hiếu Hoàng Â.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Hiếu Hoàng Â được ly hôn với bị đơn chị Mai Thị Nhựt A.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Mai Thành Đ, sinh ngày 16/02/2016 cho anh Trần Hiếu Hoàng Â trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị Mai Thị Nhựt A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Mai Thị Nhựt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị Mai Thị Nhựt A thực hiện quyền này.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền là 31.500.000 đồng (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Hiếu Hoàng Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.075.000 đồng theo biên lai thu số 0008152, ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.. Hoàn trả cho anh Â số tiền tạm ứng án phí còn dư là 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền nêu trên.

Bị đơn chị Mai Thị Nhựt A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn anh Trần Hiếu Hoàng Â không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Hiếu Hoàng Â số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009833, ngày 14-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

* Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(01 bản);
- TAND huyện T (02 bản);
- Chi cục THADS Thạnh Trị (01 bản);
- Các đương sự (04 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (05 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Rết